

BERBERIN 10

Viên bao đường

THÀNH PHẦN:

Berberin clorid 10 mg

Tá dược vừa đủ 1 viên

(Tá dược gồm: Tricalci phosphat, tinh bột sắn, magnesi stearat, gelatin, talc, màu tartrazin, màu sunset yellow, methylparaben, titan dioxyd, đường trắng, sáp parafin, sáp carnaubar)

DẠNG BẢO CHẾ: Viên bao đường

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Chai 100, 200 viên nén bao đường. Hộp 1 tuýp 80 viên nén bao đường.

CHỈ ĐỊNH:

Berberin dùng để điều trị:

- Ly trực khuẩn, hội chứng ly.
- Ly amíp.
- Viêm ruột, tiêu chảy.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG: Nên uống một lần vào buổi sáng trước bữa ăn, và một lần vào buổi tối trước khi đi ngủ.

- Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi: Uống 12 – 15 viên / lần, ngày 2 lần.

- Trẻ em: Từ 2 – 4 tuổi: Uống 2 viên / lần, ngày 2 lần.

- Từ 5 – 7 tuổi: Uống 5 viên / lần, ngày 2 lần.

- Từ 8 – 15 tuổi: Uống 10 viên / lần, ngày 2 lần.

Hoặc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Quá mẫn với các thành phần của thuốc. Phụ nữ có thai.

THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Thận trọng với những người bị hư hàn, người có tỷ lệ tiêu hóa không tốt.

Thời kỳ mang thai và cho con bú: Không dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Chưa có tài liệu chính xác về tương tác thuốc được báo cáo.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Có thể gây táo bón khi dùng liều cao hay kéo dài.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Thuốc không gây ảnh hưởng cho người lái xe và vận hành máy móc.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

DƯỢC LỰC HỌC:

Berberin clorid là alcaloid của cây vàng đắng (*Coscinium fenestratum* (Gaertn.) Colebr., Syn. *Menispermum fenestratum* Gaertn.), họ Tiết dê (*Menispermaceae*). Trong đông y, berberin được xem là vị thuốc có tính thanh nhiệt, giải độc và kiện tỳ. Berberin có vị đắng, tính hàn. Berberin có tác dụng tổng mật. Phối hợp với một thuốc lợi mật như cynarin để điều trị viêm túi mật. Berberin còn có tác dụng trên đơn bào *Entamoeba histolytica*, trực khuẩn lỵ *Shigella dysenteriae*. Berberin dùng ngoài để rửa mắt, điều trị ung nhọt, lở loét. Berberin hấp thu rất chậm nên lưu lại trong ruột lâu: thuận tiện cho điều trị nhiễm khuẩn đường ruột, lỵ, viêm ruột.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Berberin hấp thu rất chậm nên lưu lại lâu trong ruột, thuận tiện cho tác dụng trị nhiễm khuẩn đường ruột. Bài tiết qua phân.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Quá liều: Chưa có ghi nhận về việc sử dụng quá liều. Sử dụng quá liều sẽ hại tới vị do tính quá hàn của berberin, làm cho tiêu hoá kém đi.

Xử trí quá liều: Cần điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Để thuốc xa tầm tay trẻ em.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Tiêu chuẩn cơ sở

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ.

THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG

Địa chỉ: Số 150, Đường 14/9, Phường 5, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long